

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2- PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2026/HS-ST
Ngày: 20/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Luật và bà Chu Thị Kim Tiến

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Huy Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 2- Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2026/HS-ST ngày 21/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Đức T**, sinh ngày 02/12/2001 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Khu E, phường P, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Số CCCD: 025201011264.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Đức D, sinh năm 1979; Mẹ đẻ: Vũ Thị T1, sinh năm 1981; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: không; Tiền sự: 01- Tại quyết định xử phạt hành chính số 119a ngày 28/10/2024, Công an huyện P xử phạt 1.500.000đ; nộp sung quỹ nhà nước số tiền 4.189.000đ về hành vi đánh bạc trái phép.

Nhân thân khác: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 20/8/2025 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt)

2. Bị cáo **Trương Tuấn V**, sinh ngày 17/01/1992 tại thành phố Hà Nội.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: số 44, ngách I Đ, tổ A, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Số CCCD: 001092000396 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 20/6/2023; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Trương Tiến D1, sinh năm 1965 (đã chết); Mẹ đẻ: Ngô Kim A; sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 01- Ngày 05/9/2025 bị UBND phường Đ, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn 01 năm kể từ ngày 05/9/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt)

3. Bị cáo **Đinh Thị H1**, sinh ngày 25/4/2004 tại tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Tiểu khu B, xã P, tỉnh Sơn La.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Số CCCD: 014304008789 do Cục C1 về TTXH cấp ngày 27/11/2024

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Đinh Văn D2, sinh năm 1957; Mẹ đẻ: Hà Thị Đ, sinh năm 1964; Chồng: chưa có; Con: 01 – sinh năm 2024

Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 19/8/2025 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn (do bị cáo là phụ nữ có thai) Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, tỉnh Sơn La. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị H1: Ông Lã Thành C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (ông C có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua ma túy về để bán kiếm lời, nên khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/8/2025, Nguyễn Đức T, sinh năm 2001, thường trú khu E, phường P, tỉnh Phú Thọ sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Tân” của T gọi qua ứng dụng M đến tài khoản “Minh A1” của Đinh Thị H1, sinh năm 2004, thường trú tiểu khu B, xã P, tỉnh Sơn La để hỏi mua 01 chỉ ma túy Ketamine và E (tức 05 gam) ma túy đá và 05 viên thuốc lắc nhưng H1 đang bận nên bảo sẽ gọi lại sau. Đến khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, H1 gọi lại cho T qua ứng dụng M bảo đồng ý bán số ma túy như T đã đặt mua lúc sáng với giá bán: 01 chỉ ma túy Ketamine giá 3.000.000đ; 05 gam

ma túy đá giá: 3.000.000đ; 300.000đ/viên thuốc lắc. T bảo H1 cầm ma túy đến khu vực thị xã P, tỉnh Phú Thọ (cũ) cho T, tiền taxi T sẽ trả. H1 đồng ý và bảo T chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng V1: số tài khoản 9835204123 của H1. T sử dụng ngân hàng V2 số tài khoản 012878954094 của T chuyển vào tài khoản của H1 số tiền 6.900.000đ. Sau khi nhận tiền, H1 gọi lại cho T nói tổng số tiền mua ma túy là: 7.500.000đ, T còn thiếu 600.000đ thì T bảo H1 cho T nợ lại, đợi khi H1 mang ma túy lên T sẽ trả nốt số tiền còn lại, H1 đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H1 cầm theo ma túy đi xe ghép từ thành phố Hà Nội đến khu vực thị xã P (H1 không biết thông tin hãng xe, người lái và không nhớ biển số xe), khoảng 19 giờ cùng ngày, khi gần đến thị xã P (cũ), H1 sử dụng ứng dụng Zalo với tài khoản “Minh A1” gọi đến tài khoản “Người Nghèo” của T để hỏi địa điểm gặp nhau. Sau đó, T đã chia sẻ vị trí của mình qua ứng dụng Zalo khi đang ở tại nhà nghỉ G, thuộc khu D, phường P, tỉnh Phú Thọ để H1 đến gặp. Khi đến cổng nhà nghỉ G, H1 gọi điện cho T thì T bảo lên phòng 107. H1 nói chưa có tiền trả taxi nên T đi từ phòng ra, trả 250.000đ tiền taxi. Sau đó, H1 và T cùng đi vào phòng 107. Khi vào phòng, H1 đưa cho T số ma túy T đặt mua gồm: 01 túi nilon màu trắng chứa 05 viên thuốc lắc, dạng viên nén không rõ hình, màu xanh, trên một mặt có in nổi chữ TMT, một mặt của viên nén in nổi chữ JL; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine; 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. Đến 20 giờ 00 ngày 11/8/2025, tổ công tác phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh P phối hợp với Công an phường P, Công an tỉnh P tiến hành kiểm tra, phát hiện H1 và T đang ngồi nói chuyện trong phòng, tại chỗ T tự giác lấy trong túi quần đang mặc phía trước bên trái giao nộp số ma túy trên cho tổ Công tác và khai nhận đây là ma túy vừa mua của H1 nhằm để bán kiếm lời. Ngoài ra còn thu giữ của T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh xám, số imei 868096052252573/04 gắn sim số 0376.688.4245; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (T để trên mặt bàn trong phòng 107). Thu giữ của H1: 01 điện thoại di động iphone màu đen, số imei 357838495841043 gắn sim số 0328.579.142. Tại chỗ, H1 khai 03 túi nilon bên trong có chứa ma túy vừa thu giữ của T là của H1 vừa bán cho T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đức T và Đinh Thị H1, thu giữ, niêm phong vật chứng cùng các đồ vật, tài sản có liên quan theo quy định.

Ngày 11/8/2025 Cơ quan điều tra ra lệnh và thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Đức T, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 12/8/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P Quyết định trưng cầu giám định số 6106/QĐ-CSMT trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Nguyễn Đức

T. Kết luận giám định số 1308/KL-KTHS ngày 15/8/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận:

“- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) túi nilon màu trắng có mép dán (mẫu kí hiệu: M1), trong Bì niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 4,697 gam (Bốn phẩy sáu chín bảy gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) túi nilon màu trắng có mép dán (mẫu kí hiệu: M2), trong Bì niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 1,708 gam (Một phẩy bảy không tám gam) là ma túy, loại Ketamine.

- 05 (Năm) viên nén màu xanh không rõ hình, trên một mặt một viên nén đều có chữ TMT và mặt còn lại có chữ JL (Mẫu ký hiệu M3) trong bì giấy niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 2,614 gam (Hai phẩy sáu một bốn gam) là ma túy, loại MDMA, khối lượng trung bình của một viên nén là 0,522 gam.

H2 lại đối tượng giám định: Sau khi trích mẫu giám định đã trả lại: 4,642 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng (mẫu M1); 1,579 gam mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (mẫu M2) được cho vào 01 túi nilon (dạng túi niêm phong) của phòng K; 2,093 gam viên nén màu xanh không rõ hình, trên một mặt của mỗi viên nén đều có chữ TMT và mặt còn lại có chữ JL (mẫu M3); cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong 01 bì giấy, bên ngoài có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng K và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong tại các mép dán.”

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho Nguyễn Đức T, Đinh Thị H1 khai nhận như sau: Sau khi nhận được điện thoại của T hỏi mua ma túy, do H1 trước đó có quen biết với một nam thanh niên tên là V, khoảng hơn 30 tuổi, nhà ở khu vực quận H (cũ), thành phố Hà Nội. V sử dụng tài khoản Zalo có tên “Trương Tuấn V” kết bạn với H1. Biết V có ma túy bán, khoảng 15 giờ ngày 11/8/2025, H1 liên lạc và gặp V ở phòng trọ của H1 mới thuê trước khi bị bắt 01 ngày thuộc quận H (cũ), thành phố Hà Nội (đến nay H1 không nhớ được địa chỉ cụ thể). Tại đây, H1 hỏi mua của V với số lượng ma túy như T đã hỏi mua. V bảo H1 “*Để anh lấy cho*”, sau đó V gọi điện cho ai không rõ. Một lúc sau, V quay lại báo giá bán các loại ma túy cho H1 như sau: 3.000.000đ/01 chỉ ma túy kemine; 05 gam ma túy đá giá 3.000.000đ, thuốc lắc giá 300.000đ/viên. V bảo H1 chuyển tiền để V đi lấy ma túy về bán cho H1. Sau đó, H1 gọi cho T, báo giá bán ma túy như V vừa nói. T đồng ý và chuyển 6.900.000đ cho H1 như đã nêu ở trên. Nhận được tiền, H1 nói lại với V bạn H1 chuyển còn thiếu 600.000đ và nợ lại khi nào giao ma túy xong H1 sẽ lấy nốt, V đồng ý rồi bảo H1 chuyển tiền cho V. H1 nói trước đó V còn nợ H1 số tiền 450.000đ, H1 sẽ trừ luôn nên chỉ chuyển cho V số tiền 6.450.000đ. V đồng ý rồi đưa mã QR tài khoản T3 số tài khoản: 19036246945018 của V để H1 sử dụng tài

khoảng ngân hàng của mình như đã nêu ở trên chuyển tiền vào. Chuyển tiền xong, H1 nói với V: “*Thế em không được công xá gì à*” (ý là hỏi tiền công việc H1 lấy ma túy của V để bán cho T) thì V nói số tiền 600.000đ mà bạn H1 còn nợ lại, sau khi lấy được thì V cho H1 luôn, H1 đồng ý. Sau đó, V bảo H1 chờ còn một mình V đi đâu không rõ, khoảng 30 phút sau quay lại lấy ra 01 bao thuốc lá T, V cùng với H1 cùng kiểm tra thì thấy bên trong có 03 túi nilon màu trắng, có mép dán, trong đó có 01 túi nilon có chứa ma túy đá, 01 túi nilon má túy Ketamine, 01 túi nilon chứa 05 viên thuốc lắc màu xanh, V đưa cho H1 thì V rời đi. Sau đó H1 vứt bỏ vỏ bao thuốc lá Thăng L rồi một mình cầm theo số ma túy này gọi xe ghép đi từ thành phố Hà Nội đến nhà nghỉ G, thuộc khu D, phường P, tỉnh Phú Thọ, bán cho T xong thì bị cơ quan Công an kiểm tra, bắt quả tang như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành sao kê thông tin giao dịch tài khoản ngân hàng của H1 và T, kết quả nội dung giao dịch số tiền mua bán ma túy trùng khớp như lời khai của H1 và T, thông qua đó Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thông tin tài khoản ngân hàng T3 số tài khoản 19036246945018 tên “TRUONG TUAN VU”. Kết quả xác định chủ tài khoản này là: Trương Tuấn V, sinh năm 1992, nơi thường trú tổ A, phường Đ, thành phố Hà Nội. H1 xác định người có thông tin tài khoản ngân hàng trên là người bán ma túy cho H1. Căn cứ các tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 26/11/2026, cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra lệnh và thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Tuấn V, quá trình khám xét thu giữ: 02 chiếc đĩa hình tròn, màu trắng, trên bề mặt cả hai đĩa đều bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 02 ống hút: 01 ống là tờ tiền 10.000đ được cuộn tròn và cố định hai đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá, 01 ống là tờ tiền 1.000đ được cuộn lại và cố định bằng băng dính, bên trong còn bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 06 túi nilon màu trắng, có khuy bấm, bên trong đều bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 thẻ nhựa, loại thẻ ATM bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh có nắp nhựa màu đen, trên nắp trai có hai lỗ: 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, 01 lỗ gắn công thủy tinh.

Ngày 27/11/2025, cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu các đồ vật thu giữ của Trương Tuấn V còn bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Ngày 02/12/2025 Phòng K Công an tỉnh P ban hành kết luận số 3617/KL-KTHS, kết luận:

“- *Chất màu trắng bám dính trên các đối tượng giám định gồm: 02 (hai) đĩa sứ tròn màu trắng, 06 (sáu) túi nilon, 01 (một) tờ tiền dạng tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, 01 (một) tờ tiền dạng tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng, 01 (một) thẻ màu xanh loại thẻ ATM được niêm phong trong cùng một hộp giấy gửi đến giám định là ma túy, Loại Ketamine.*

- Không xác định được khối lượng chất màu trắng bán dính trên các mẫu vật gửi giám định do tồn tại ở dạng vi vết.

H2 lại đối tượng giám định: 02 đĩa sứ tròn màu trắng; 06 túi nilon; 01 tờ tiền dạng tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1000 đồng; 01 thẻ nhựa xanh loại thẻ ATM cùng toàn bộ bao gói niêm phong, được niêm phong dán kín trong cùng một hộp giấy, trên giấy dán niêm phong có chữ ký, chữ viết của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu tròn đỏ của phòng K - Công an tỉnh P.”

Tại cơ quan điều tra Trương Tuấn V khai nhận hành vi ngày 11/8/2025 đã bán trái phép chất ma túy 01 chỉ ma túy Ketamine, 05gam ma túy đá, 05 viên thuốc lắc cho Đinh Thị H1 như đã nêu ở trên.

Về nguồn gốc số ma túy có để bán cho Đinh Thị H3, Trương Tuấn V trình bày như sau: Do bản thân có sử dụng chất ma túy và biết một người nam giới tên L1, sử dụng tài khoản Zalo “Haly”, khoảng 40 tuổi, nhà ở quận T, thành phố Hà Nội cũ (V không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) có ma túy bán, nên khoảng 15 giờ ngày 11/8/2025, sau khi H3 hỏi mua 01 chỉ ma túy Ketamine, 05gam ma túy đá, 05 viên thuốc lắc thì V sử dụng ứng dụng Zalo của V có tên “Trương Tuấn V” gọi vào tài khoản zalo “Haly” của L1, hỏi mua số lượng ma túy như H3 mua thì được L1 nói giá bán như sau: 01 chỉ ketamine/2.500.000đ, 05 gam ma túy đá giá 2.500.000đ, 05 viên thuốc lắc giá 700.000đ, V đồng ý mua thì L1 gửi mã QR ngân hàng T3, số tài khoản: 19036063905017 để V chuyển tiền. Sau đó, Vũ báo với H3 giá bán ma túy như sau: 01 chỉ ma túy ketamine giá 3.000.000đ, 5 gam ma túy đá giá 3.000.000đ, 5 viên thuốc lắc giá 1.500.000đ (300.000đ/01 viên). Sau khi H3 chuyển 6.450.000đ vào tài khoản ngân hàng T3 cho V như đã nêu ở trên, thì V sử dụng tài khoản này chuyển đến tài khoản mà L1 đã gửi số tiền 5.700.000đ. Nhận được tiền, L1 hẹn gặp V ở đầu đường H thuộc quận H (cũ), thành phố Hà Nội để nhận ma túy. Sau đó một mình V đi đếm điểm hẹn gặp và mua được của L1 số ma túy trên rồi mang về đưa bán lại cho Đinh Thị H1. Số tiền 1.200.000đ còn lại hưởng lợi từ việc bán ma túy cho H1, V đã tiêu xài cá nhân hết (trong đó có 450.000đ là tiền V nợ H1 từ trước đó).

Căn cứ lời khai của Trương Tuấn V, cơ quan điều tra tiến hành xác minh đối với tài khoản ngân hàng T3, số tài khoản: 19036063905017 là tài khoản V khai đã chuyển tiền vào để mua ma túy, xác định chủ tài khoản này là Nguyễn Văn T2, sinh năm 1992, nơi thường trú: Tổ G, cụm B, phường K, thành phố Hà Nội. Tiến hành triệu tập làm việc với T2, T2 khai nhận như sau: Bản thân thắng làm nghề giao hàng (thường gọi là S), tài khoản T3 19036063905017 của T2 sử dụng giao dịch hàng ngày, chủ yếu là khách trả tiền mua hàng hoặc có khi người khác nhờ

chuyển tiền vào tài khoản của T2 sau đó lấy tiền mặt, cũng có người đưa tiền mặt cho T2 để nhờ chuyển tiền vào tài khoản. Vậy nên T2 không nhớ cụ thể từng giao dịch trong tài khoản ngân hàng của mình. Tuy nhiên, T2 khẳng định không quen biết Trương Tuấn V và người nam giới tên “L1”, T2 không biết, không tham gia việc mua bán ma túy với bất cứ ai. Tiến hành kiểm tra chất ma túy đối với T2, kết quả: T2 âm tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành đề Trương Tuấn V nhận dạng ảnh đối với Nguyễn Văn T2. Kết quả: V khẳng định V không quen biết, chưa từng gặp Nguyễn Văn T2 bao giờ và T2 không phải là người thanh niên có tên là L1 (người mà V đã liên hệ để mua ma túy).

Tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với Đinh Thị H1, Nguyễn Đức T và Trương Tuấn V, kết quả H1 dương tính với ma túy (MDMA, KET, MET, AMP); T dương tính với ma túy (MET, AMP); V dương tính ma túy (KET, MET, AMP). Tiến hành xác minh T, H1 và V không thuộc diện quản lý sau cai nghiện hoặc điều trị cai nghiện các chất ma túy bằng các chất thay thế và không nằm trong diện cai nghiện ma túy. Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 03/3/2026, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính: hình thức: phạt tiền, mức phạt: 1.500.000đ đối với Nguyễn Đức T, Đinh Thị H1, Trương Tuấn V theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T, T khai nhận ngày 01/8/2025 mua của một người đàn ông (không xác định được tên tuổi địa chỉ) tại khu vực bến xe Y (thành phố Y) thuộc tỉnh Lào Cai 500.000đ tiền ma túy đá. Đến ngày 08/8/2025, tại khu đất trống thuộc khu D, phường P, tỉnh Phú Thọ T đã một mình sử dụng hết số ma túy trên cho bản thân bằng hình thức hít vào cơ thể.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H1, H1 khai nhận khoảng đầu tháng 8/2025, tại khu vực bến xe M, thành phố Hà Nội, H1 mua của một người phụ nữ (không xác định được tên tuổi địa chỉ) 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá đã chế biến sẵn và 01 (một) mảnh nhỏ viên nén là thuốc lắc, đến tối ngày 09/8/2025, tại khu vực quận C, Hà Nội, H1 đã sử dụng hết số ma túy đá trên cho bản thân bằng cách hít trực tiếp và uống mảnh thuốc lắc vào cơ thể.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của V, V khai nhận ngày 15/11/2025 tại khu vực ngã tư S, thành phố Hà Nội mua của một người đàn ông (không xác định được tên tuổi địa chỉ) 01 (một) túi ma túy đá với giá 500.000đ và 01 (một) túi ma túy Ketamin với giá 1.500.000đ. Số ma túy trên V đã chia nhỏ để sử dụng cho bản thân nhiều lần tại khu vực hồ Đ, thành phố Hà Nội (gần nhà của V) đến ngày 23/11/2025 thì sử dụng hết, V sử dụng ma túy bằng hình thức hít vào

cơ thể, dụng cụ để sử dụng ma túy thu giữ tại nhà ở của V (trong đó còn bám sót ma túy Ketamine, không xác định được khối lượng như đã nêu ở trên).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức T, Đinh Thị H1, Trương Tuấn V khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, không có lời bào chữa nào khác.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSKV2 ngày 21/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Đức T, Trương Tuấn V, Đinh Thị H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Đ1 p Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung theo Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Trương Tuấn V, Đinh Thị H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Đ1 p Khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T;

Xử phạt Nguyễn Đức T từ 08 năm 06 tháng tù đến 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/8/2025

Áp dụng Điểm p Khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Tuấn V;

Xử phạt Trương Tuấn V từ 08 năm 06 tháng tù đến 08 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/12/2025

Áp dụng Điểm p Khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 38, điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Thị H1;

Xử phạt Đinh Thị H1 từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 19/8/2025

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Đ1 b, c Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 thẻ sim số 0376 688 4245 thu giữ của Nguyễn Đức T
- 01 thẻ sim số 0328579142 thu giữ của Đinh Thị H1;
- 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai thủy tinh màu trắng, nắp chai bằng nhựa màu đen, trên nắp chai được đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn với cồng thủy tinh, một lỗ gắn với ống hút bằng nhựa màu trắng.

- 01 (một) túi niêm phong, mã số PS3 2032664, mặt trước dán giấy in chữ: "CÔNG AN TỈNH PHÚ THỌ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 1308/KL-

KTHS Kính gửi: Cơ quan CSĐT công an tỉnh P Trả tại: Vật chứng trả lại trong vụ Nguyễn Đức T, SN: 2001 HKTT: Khu E, phường P - Phú Thọ có hành vi phạm tội về chất ma túy", mặt sau bì giấy có 04 loại chữ ký và đóng 05 dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh P; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế.

- 01 (một) hộp niêm phong dán kín, bên trong có: 02 đĩa sứ tròn màu trắng, 06 túi nilon thu giữ của Trương Tuấn V.

- 01 thẻ nhựa màu xanh loại thẻ ATM thu giữ bị cáo Trương Tuấn V.

* Tịch thu bán thu nộp ngân sách nhà nước các tài sản gồm:

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám, số IMEI: 868096052252573/04 (seri sim 989404800 09466 61132) đã thu giữ của Nguyễn Đức T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI: 3578384958410043 (seri sim 898404800 09335 70750) thu giữ của Đinh Thị H1;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền dạng tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng chẵn), 01 tờ tiền dạng tiền Việt Nam mệnh giá 1000đ (một nghìn đồng) đã thu giữ của Trương Tuấn V.

Thu hồi để tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đ của Trương Tuấn V do giao dịch mua bán trái phép chất ma túy với Đinh Thị H1 mà có.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ông Lã Thành C – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh P phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Đinh Thị H1:

Về tội danh, điều luật áp dụng: Ông C nhất trí quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xác định Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo Đinh Thị H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” căn cứ Điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Về đề nghị xem xét mức hình phạt: Bị cáo H1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Trong vụ án này, bị cáo H1 giữ vai trò là trung gian cầu nối. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo luôn ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo H1 còn rất trẻ, có hoàn cảnh đặc biệt đáng thương. Bị cáo là dân tộc đang sinh sống tại vùng miền núi và trình độ học vấn mới học hết lớp 9 cho thấy việc hiểu biết xã hội và pháp luật còn có hạn chế nhất định. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo H1 đang mang thai. Hiện nay bị cáo đang phải nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H1 được hưởng mức án nhẹ nhất quy định tại Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự để bị cáo có cơ hội rèn luyện bản thân, phấn đấu cải tạo tốt, sớm trở lại cộng đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/8/2025, tại nhà trọ của H1 ở khu vực quận H (cũ), thành phố Hà Nội (không xác định địa chỉ cụ thể), Trương Tuấn V đã có hành vi bán trái phép 4,697 gam Methamphetamine, 1,708 gam Ketamine và 05 viên MDMA (tổng khối lượng 2,614 gam) cho Đinh Thị H1 với giá 6.900.000đ, số tiền V hưởng lợi từ việc bán ma túy, V đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết và mua ma túy bán lại cho H1.

Tiếp đó, đến 20 giờ 00 phút ngày 11/8/2025, tại phòng 107 nhà nghỉ G thuộc khu D, phường P, tỉnh Phú Thọ, Đinh Thị H1 đã bán số ma túy trên cho Nguyễn Đức T với số tiền thực tế H1 đã thu được là 6.900.000đ. Số tiền này H1 đã sử dụng để mua ma túy của V.

Sau khi T chuyển số tiền 6.900.000đ để mua ma túy cho H1, H1 đã trao đổi với T do nhầm lẫn, số tiền ma túy trên có giá là 7.500.000đ. T đã hứa với H1 sẽ trả thêm cho H1 600.000đ sau khi nhận được hàng. Tuy nhiên số tiền chênh lệch thỏa thuận 600.000đ còn lại T chưa thanh toán cho H1.

Tổng khối lượng ma túy V bán cho H1, sau đó H1 bán lại cho T là 9,019 gam (trong đó: Methamphetamine 4,697 gam; Ketamine 1,708 gam; MDMA 2,614 gam). Mục đích T mua số ma túy trên của H1 về để bán kiếm lời cho bản thân.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Đức T, Trương Tuấn V, Đinh Thị H1 phạm

tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điểm p Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mức độ phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; có sức khỏe nhưng không chịu lao động làm ăn lương thiện và rèn luyện bản thân. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Đối với bị cáo Nguyễn Đức T: bị cáo có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đinh Thị H1: Tại thời điểm bị cáo H1 thực hiện phạm tội, bị cáo đang mang thai. Mặc dù tại phiên tòa bị cáo trình bày bị cáo hiện đã bị sảy thai, tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm n Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Nhà nước.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng phải áp dụng hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự có quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, các bị cáo đều không có tài sản riêng gì lớn, nghề nghiệp của các bị cáo không liên quan đến việc tiếp xúc đến chất ma túy, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người nam giới có tên là L1 (là người mà bị cáo Trương Tuấn V khai đã mua ma túy). Quá trình điều tra, do V không xác định được đầy đủ thông tin, địa chỉ của người này và không thu thập thêm được tài liệu gì khác nên cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn T2 là chủ tài khoản ngân hàng T3, số tài khoản: 19036063905017 (là tài khoản mà bị cáo Trương Tuấn V khai khi liên hệ mua ma túy của L1 đã chuyển vào để mua ma túy). Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn T2 không biết và không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo Trương Tuấn V nên cơ quan điều tra không đề cập đến việc xử lý đối với Nguyễn Văn T2 trong vụ án này là đúng quy định.

Đối với ông Nguyễn Mạnh H4, sinh năm 1976, nơi thường trú: Khu dân cư N, phường A, tỉnh Phú Thọ là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ G thuộc khu D, phường P, tỉnh Phú Thọ là địa điểm xảy ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Đinh Thị H1 và Nguyễn Đức T. Quá trình điều tra xác định ông H4 không biết và không tham gia vào hành vi này. Ngày 06/3/2026, Phòng C2 về Ma túy đã xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Mạnh H4 về hành vi “Người đứng đầu cơ sở cho thuê lưu trú để xảy ra hoạt động mua bán trái phép chất ma túy trong khu vực” quy định tại điểm a, Khoản 4, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ, mức phạt: 15.000.000đ.

[3] Về vật chứng:

- Đối với: 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám, số IMEI: 868096052252573/04 (seri sim 989404800 09466 61132) thu giữ của Nguyễn Đức T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI: 3578384958410043 (seri sim 898404800 09335 70750) thu giữ của Đinh Thị H1: các bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, xét tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 thẻ sim số 0376688429 thu giữ của Nguyễn Đức T và 01 thẻ sim số 0328579142 thu giữ của Đinh Thị H1: mặc dù các bị cáo không sử dụng thẻ sim để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nhưng hiện các thẻ sim trên đã không còn giá trị sử dụng, các bị cáo đều không có đề nghị trả lại, xét tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với: 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai thủy tinh màu trắng, nắp chai bằng nhựa màu đen, trên nắp chai được đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn với cồng thủy tinh, một lỗ gắn với ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 (một) hộp niêm phong dán kín, bên trong có: 02 đĩa sứ tròn màu trắng, 06 túi nilon cùng toàn bộ bao gói niêm phong thu giữ của Trương Tuấn V: Đây là các dụng cụ bị cáo V

sử dụng để thực hiện hành vi trái pháp luật (sử dụng trái phép chất ma túy), xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) túi niêm phong, mã số PS3 2032664, mặt trước dán giấy in chữ: "CÔNG AN TỈNH PHÚ THỌ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 1308/KL-KTHS Kính gửi: Cơ quan CSĐT công an tỉnh P Trả tại: Vật chứng trả lại trong vụ Nguyễn Đức T, SN: 2001 HKTT: Khu E, phường P - Phú Thọ có hành vi phạm tội về chất ma túy", mặt sau bì giấy có 04 loại chữ ký và đóng 05 dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh P; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Đức T, xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 thẻ nhựa màu xanh loại thẻ ATM thu giữ của bị cáo Trương Tuấn V: Bị cáo đã sử dụng vật dụng để làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện thẻ không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 tờ tiền dạng tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ, 01 tờ tiền dạng tiền Việt Nam mệnh giá 1000đ bị cáo Trương Tuấn V đã sử dụng liên quan đến hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xét tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.200.000đ Trương Tuấn V đã được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà có: xét cần thu hồi để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 600.000đ Nguyễn Đức T hứa trả cho H1 sau khi nhận được ma túy: trước đó, giữa H1 và T có thỏa thuận toàn bộ số ma túy hai bên thống nhất giao dịch có giá trị là 6.900.000đ, sau đó H1 đã nói lại với T giá trị ma túy là 7.500.000đ, H1 đã tính nhầm. T có hứa sẽ trả cho H1 thêm số tiền 600.000đ sau khi nhận được hàng. Giao dịch trao đổi giữa H1 và T là giao dịch trái pháp luật. Khoản tiền 600.000đ là khoản tiền T hứa sẽ trả, tuy nhiên giao dịch này chưa được thực hiện trên thực tế. Vì vậy không có cơ sở để xác định đây là khoản tiền do các bị cáo mua bán trao đổi trái phép chất ma túy mà có bởi chưa phát sinh lợi ích từ việc thu lời bất chính trên thực tế; khoản tiền này cũng không được xác định là vật chứng của vụ án. Vì vậy không thu hồi tịch thu sung quỹ Nhà nước khoản tiền trên của T theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Điều luật áp dụng:

Căn cứ Điểm p Khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 38; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức T.

Căn cứ Điểm p Khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 38; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Tuấn V.

Căn cứ Điểm p Khoản 2 Điều 251; Khoản 1 Điều 38; Điểm n, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Thị H1.

Căn cứ Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, Đ1 b, c Khoản 3 Điều 106, Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[2]. Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Trương Tuấn V, Đinh Thị H1 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/8/2025

Xử phạt bị cáo Trương Tuấn V 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam 01/12/2025

Xử phạt bị cáo Đinh Thị H1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/8/2025 đến ngày 19/8/2025.

[3]. Về xử lý vật chứng:

[3.1] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 thẻ sim số 0376 688 424 thu giữ của Nguyễn Đức T
- 01 thẻ sim số 0328579142 thu giữ của Đinh Thị H1;
- 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai thủy tinh màu trắng, nắp chai bằng nhựa màu đen, trên nắp chai được đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn với công thủy tinh, một lỗ gắn với ống hút bằng nhựa màu trắng.
- 01 (một) túi niêm phong, mã số PS3 2032664, mặt trước dán giấy in chữ: "CÔNG AN TỈNH PHÚ THỌ PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ 1308/KL-KTHS Kính gửi: Cơ quan CSĐT công an tỉnh P Trả tại: Vật chứng trả lại trong vụ Nguyễn Đức T, SN: 2001 HKTT: Khu E, phường P - Phú Thọ có hành vi phạm tội về chất ma túy", mặt sau bì giấy có 04 loại chữ ký và đóng 05 dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh P;

01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế gồm: 01 chai thủy tinh màu trắng, nắp chai bằng nhựa màu đen, trên nắp chai được đục 02 lỗ tròn, một lỗ gắn với công thủy tinh, một lỗ gắn với ống hút bằng nhựa màu trắng.

- 01 (một) hộp niêm phong dán kín, bên trong có: 02 đĩa sứ tròn màu trắng, 06 túi nilon, 01 thẻ nhựa màu xanh loại thẻ ATM thu giữ của Trương Tuấn V cùng toàn bộ bao gói niêm phong.

[3.2]. Tịch thu bán thu nộp ngân sách nhà nước các tài sản gồm:

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xám, số IMEI: 8680 9605 2252 573/04 (seri sim 8984 04800 09466 61132) thu giữ của Nguyễn Đức T;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI: 3578 3849 5841 0043 (seri sim 8984 04800 09335 70750) thu giữ của Đinh Thị H1;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền dạng tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng chẵn), 01 tờ tiền dạng tiền Việt Nam mệnh giá 1000đ (một nghìn đồng) đã thu giữ của Trương Tuấn V (là vật chứng đựng trong hộp niêm phong).

(Các vật chứng có tình trạng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Phú Thọ).

Thu hồi để tịch thu nộp ngân sách nhà nước của Trương Tuấn V số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) do phạm tội mà có.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức T, Trương Tuấn V, Đinh Thị H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Người TGTT
- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND khu vực 2- Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THA DS tỉnh Phú Thọ
- THA hình sự Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại TG số 1 Công an tỉnh Phú Thọ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Loan